

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 515/2024/DS-ST
Ngày: 25/7/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Tý;
- Bà Bùi Diệu Huệ.

Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc - là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa: bà Hồ Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 660/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty MRE;

Địa chỉ đường P, phường BN, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông L; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm: 2000 – là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 01/8/2023); địa chỉ liên hệ: đường TXS, phường TH, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* bà Phan Thị Kim P, sinh năm: 1981;

Địa chỉ thường trú số: đường M, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Công ty MRE và bản tự khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn Công ty MRE có bà Nguyễn Thị Lan A là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty MRE ký kết Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 3338263, ngày 01/7/2022 bằng hình thức hợp đồng điện tử với bà Phan Thị Kim P để cho bà Phan Thị Kim P vay số tiền 31.980.000 đồng (trong đó: tiền vay là 30.000.000 đồng và tiền bảo hiểm là 1.980.000 đồng), lãi suất 44%/năm. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty MRE đã giải ngân theo đúng Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng cho bà Phan Thị Kim P, số tiền giải ngân được Công ty Tài chính TNHH MTV Mira Asset (Việt Nam) chuyển vào tài khoản cá nhân số tài khoản: 19036049853012 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam của bà Phan Thị Kim P. Theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, bà Phan Thị Kim P có trách nhiệm thanh toán bằng hình thức trả góp hàng tháng với số tiền là 1.616.080 đồng trong kỳ hạn 36 tháng, kể từ ngày 15/8/2022 đến ngày 15/7/2025 cho Công ty Tài chính TNHH MTV Mira Asset (Việt Nam).

Kể từ ngày được giải ngân đến nay bà Phan Thị Kim P chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty Tài chính TNHH MTV Mira Asset (Việt Nam) được 06 kỳ với tổng số tiền là 9.768.480 đồng. Từ ngày 15/01/2023 đến nay bà Phan Thị Kim P không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đã ký kết với Công ty Tài chính TNHH MTV Mira Asset (Việt Nam).

Công ty Tài chính TNHH MTV Mira Asset (Việt Nam) đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại đề nghị thanh toán nợ rất nhiều lần, tuy nhiên, bà Phan Thị Kim P vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng cho Công ty Tài chính TNHH MTV Mira Asset (Việt Nam).

Nay Công ty MRE yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Phan Thị Kim P thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 25/7/2024 là 52.373.006 đồng. Trong đó: nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 29.542.224 đồng; số tiền lãi trong hạn là 15.793.124 đồng; số tiền lãi quá hạn là 5.770.831 đồng; số tiền lãi chậm trả là 1.266.827 đồng.

Cách tính lãi trên được căn cứ tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, và khoản 4 Điều 13, khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, cụ thể:

Số tiền lãi trong hạn = tổng số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ.

Số tiền lãi quá hạn = 150% x lãi suất x số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ x số ngày quá hạn: 365 ngày.

Số tiền lãi chậm trả = 10% x số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ x số ngày quá hạn: 365 ngày.

Đồng thời buộc bà Phan Thị Kim P tiếp tục thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2024 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Lan A là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt.

Bà Phan Thị Kim P là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến và kết luận: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc và lãi theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đã ký kết nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bà Phan Thị Kim P khi ký kết Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng có địa chỉ tại số: đường M, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo trả lời xác minh của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thì Công an phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời: bà Phan Thị Kim P, sinh năm 1981 có đăng ký thường trú tại số đường M, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng hiện không cư ngụ tại địa chỉ trên. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao ngày 05 tháng 5 năm 2017 thì việc bà Phan Thị Kim P chuyển đến địa điểm khác sinh sống nhưng không thông báo nơi cư trú mới cho nguyên đơn thì xác định bà Phan Thị Kim P là cố tình giấu địa chỉ. Do bị đơn ký kết Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đã lấy địa chỉ số: đường M, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập hợp lệ bà Phan Thị Kim P lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Bà Nguyễn Thị Lan A là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Bình Tân tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty MRE (sau đây gọi là công ty tài chính) buộc bị đơn bà Phan Thị Kim P phải thanh toán tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25 tháng 7 năm 2024 là 52.373.006 đồng. Trong đó: nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 29.542.224 đồng; số tiền lãi trong hạn là 15.793.124 đồng; số tiền lãi quá hạn là 5.770.831 đồng; số tiền lãi chậm trả là 1.266.827 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Về chủ thể giao kết Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3338263 ngày 01 tháng 7 năm 2022, ngày ký hợp đồng: 06 tháng 7 năm 2022 (sau đây gọi là hợp đồng): bên cho vay là công ty tài chính là một tổ chức tín dụng, được phép cấp tín dụng. Bên vay là bà Phan Thị Kim P có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Hai bên tự nguyện giao kết hợp đồng. Mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Về hình thức của hợp đồng được ký kết bằng hình thức hợp đồng điện tử, phù hợp với quy định tại Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 44 của Luật Giao dịch điện tử năm 2005. Do đó, hợp đồng phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[3.2] Về số tiền nợ gốc: theo thỏa thuận trong hợp đồng thì nguyên đơn đã giải ngân số tiền vay 31.980.000 đồng. Bị đơn có trách nhiệm thanh toán khoản nợ bằng hình thức trả góp trong 15 kỳ, cụ thể từ ngày 15 tháng 8 năm 2022 đến ngày 15 tháng 6 năm 2025, bà Phan Thị Kim P trả hàng tháng với số tiền là 1.628.080 đồng, từ ngày 15 tháng 6 năm 2025 đến ngày 15 tháng 7 năm 2025, bà Phan Thị Kim P trả số tiền là 2.852.288 đồng. Kể từ ngày giải ngân đến nay, bà Phan Thị Kim P cũng đã trả được 06 kỳ với tổng số tiền là 9.768.480 đồng (trong đó nợ gốc đã thanh toán là 2.437.776 đồng; tổng số tiền lãi đã thanh toán là 7.258.704 đồng; tổng phí đã thanh toán là 72.000 đồng). Cho đến nay bị đơn không trả tiền cho nguyên đơn là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được hai bên thỏa thuận trong hợp đồng cụ thể tại mục 3.6 và mục 8.1a. Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền đã ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc 29.542.224 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Về số tiền lãi: trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phan Thị Kim P là bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2023, không trả tiền lãi đúng hạn. Đồng thời, nguyên đơn đã yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn và lãi suất chậm trả theo thỏa thuận tại mục 8.3 của hợp đồng với mức lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất được công bố và áp dụng

tại thời điểm hiện tại, lãi suất chậm trả là 10%/năm. Thỏa thuận này phù hợp theo quy định Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Nguyên đơn đã cung cấp bảng tính lãi trong đó có xác định rõ số tiền lãi trong hạn và số tiền lãi quá hạn trên nợ gốc chưa thanh toán và số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời hạn vay đến ngày 25 tháng 7 năm 2024 là 22.830.782 (số tiền lãi trong hạn là 15.793.124 đồng; số tiền lãi quá hạn là 5.770.831 đồng; số tiền lãi chậm trả là 1.266.827 đồng). Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả tổng số tiền lãi 22.830.782 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2024 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.618.650 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức Tín dụng năm 2010;

- Căn cứ các Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 và Điều 44 của Luật Giao dịch điện tử năm 2005.

- Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty MRE.

1.1. Buộc bà Phan Thị Kim P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty MRE tổng số tiền 52.373.006 đồng (năm mươi hai triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn không trăm lẻ sáu đồng). Trong đó: nợ gốc là 29.542.224 đồng (hai mươi chín triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng); nợ lãi trong hạn là 15.793.124 đồng (mười lăm triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn một trăm hai

mười bốn đồng); nợ lãi quá hạn là 5.770.831 đồng (năm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn tám trăm ba mươi một đồng); nợ lãi chậm trả là 1.266.827 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng) theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3338263 ngày 01 tháng 7 năm 2022, ngày ký hợp đồng: 06 tháng 7 năm 2022.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3338263 ngày 01 tháng 7 năm 2022, ngày ký hợp đồng: 06 tháng 7 năm 2022.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Thị Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.618.650 đồng (hai triệu sáu trăm mười tám nghìn sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Công ty MRE số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 909.303 đồng (chín trăm lẻ chín nghìn ba trăm lẻ ba đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026957, ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyền và nghĩa vụ của đương sự được thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Tân;
- CCTHADS quận Bình Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Gấm